

CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ISSN: 0866-7756

VIET NAM TRADE AND INDUSTRY REVIEW

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

SỐ 24 - THÁNG 11/2022



8 934602 001078

Website: <http://tapchicongthuong.vn>



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS.TS. Trần Thọ Đạt

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Nguyễn Bách Khoa

GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh

GS.TS. Đinh Văn Sơn

GS.TSKH. Trần Văn Sung

GS.TS. Lê Văn Tân

GS. TS. Phạm Minh Tuấn

GS.TSKH. Đào Trí Úc

GS.TSKH. Đặng Ứng Vận

GS.TS. Võ Khánh Vinh

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Đặng Thị Ngọc Thu

ĐT: 0968939668

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Ngô Thị Diệu Thúy

ĐT: 0903223096

Phạm Thị Lệ Nhung

ĐT: 0912093191

TÒA SOẠN

Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Ban Trị sự - ĐT: 024.22218238

Fax: 024.22218237

Ban Thư ký - Xuất bản

ĐT: 024.6269 4445

Ban Truyền thông - ĐT: 024.22218239

Ban Chuyên đề - ĐT: 024.22218229

Ban Phóng viên - ĐT: 024.22218232

Trung tâm Thông tin Đa phương tiện

ĐT: 024.2221 8236

Email: tapchicongthuong.moit@gmail.com

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao,

Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38213488

Fax: (028) 38213478

Giấy phép hoạt động báo chí số:

60/GP-BTTTT

Cấp ngày 05/3/2013

Trình bày: Tại Tòa soạn

In tại Công ty CP Đầu tư và

Hợp tác quốc tế

Giá 250.000 đồng

Website: www.tapchicongthuong.vn

MỤC LỤC

CONTENTS

ISSN: 0866-7756 Số 24 - Tháng 11/2022

LUẬT

NGUYỄN ĐỨC THƯ

- Hợp đồng gia công trong thương mại theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn Công ty TNHH Max Succeed
Outsourcing contract in trading activities under Vietnam's laws from practical views8

ĐOÀN TRỌNG ĐÀN

- Chế độ ưu trí theo pháp luật bảo hiểm xã hội bắt buộc từ thực tiễn huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
The retirement scheme under regulations on compulsory social insurance from the practice
in Thai Thuy district, Thai Binh province13

NGÔ KIM HOÀNG NGUYÊN - PHAN PHƯƠNG NGÂN - NGUYỄN THỊ THU UYÊN

- Kinh nghiệm quản lý đất đai ở một số nước trên thế giới
Legal experiences in land management of some countries18

CAO THỊ LÊ THƯƠNG

- Quy định âm thanh được thể hiện dưới dạng đồ họa:
Phân tích pháp luật EU và gợi mở cho Việt Nam
Regulations on graphical representation of sound trademarks:
Analyzing EU regulations and recommendations for Vietnam24

NGUYỄN LÊ DÂN

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong ủy ban nhân dân cấp xã ở Việt Nam hiện nay
The implementation of the principle of democratic centralism
in the commune-level People's Committee in Vietnam30

NGUYỄN HÀ KHÁNH LINH

- Mở rộng loại hình thành viên hợp tác xã trong dự thảo Luật Hợp tác xã (Sửa đổi)
Expanding the type of cooperative members in the Draft of Law on Cooperatives (amended)35

NGUYỄN NHƯ HÀ - NGUYỄN TIẾN ĐẠT

- Quản lý tín chỉ các-bon và trao đổi hạn ngạch phát thải hướng tới thị trường các-bon Việt Nam
Carbon credit management and greenhouse gas emission quota exchange in Vietnam42

NGUYỄN THỊ THU THỦY

- Thu thập và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự và một số vấn đề đặt ra hiện nay
Evidence collection and evidence assessment in civil proceedings and some related issues48

NGUYỄN THỊ PHAN MAI - NGUYỄN THỊ THU HIỀN - NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

- Tạm hoãn hợp đồng lao động theo Bộ luật Lao động 2019
Temporary suspension of labor contracts under the Labor Code 201953

NGUYỄN THỊ THÙY DUNG - NGUYỄN THỊ THANH TRÂM

- Pháp luật về biện pháp ngăn chặn hành chính
Regulations on administrative prevention measures58

NGUYỄN THỊ MAI TRANG

- Quy định về miễn thuế thu nhập cá nhân khi tài sản chuyển nhượng là bất động sản duy nhất
Provisions on individual income tax exemption from the transfer of real estate if the transferred property
is the only real estate owned by the transferor64

BÙI THỊ PHƯƠNG QUỲNH

Một số nội dung cải cách tư pháp hướng tới nền tư pháp độc lập
Some judicial reforms in Vietnam to develop an independent judiciary 69

TRẦN VĂN DUY

Một số vướng mắc và giải pháp về giải quyết tố cáo trong thi hành án dân sự
Some issues relating to denunciation settlement during the judgment enforcement process 75

HUỲNH VĂN CHỮ

Một số điểm tương đồng và khác biệt cơ bản giữa pháp luật hợp đồng của Việt Nam và Trung Quốc
Some basic similarities and differences between Vietnamese and Chinese law on contracts 80

KINH TẾ**BÙI NHƯ HIỀN - HOÀNG MAI PHƯƠNG**

Quan điểm, chính sách về phát triển dịch vụ logistics tỉnh Bắc Giang
The viewpoints and policies on the development of logistics industry in Bac Giang province 88

BÙI THỊ HỒNG NGỌC

Kinh nghiệm chuyển đổi số trong logistics của Trung Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam
Digitalization experiences in logistics from China and lessons learned for Vietnam 95

LÊ CHÍ PHƯƠNG - LÊ THỊ TRÚC PHƯƠNG - NGUYỄN DANH NAM

Đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam
Some solutions for the development of the night-time economy in Vietnam 100

DƯƠNG THỊ NGỌC BÍCH - TRẦN THỊ THANH THỦY - VŨ THỊ TUYẾT LAN

Thực trạng mô hình sinh kế của các dân tộc thiểu số vùng biên giới tỉnh Kon Tum từ năm 2010 đến năm 2020
Livelihood models of ethnic minorities living in border areas of Kon Tum province
in the period from 2010 to 2020 106

NGUYỄN XUÂN THÀNH

Tổng quan thị trường dịch vụ giải chạy marathon sau dịch bệnh Covid-19
An overview of the running-race industry after the Covid-19 pandemic 112

DƯƠNG BÁ VŨ

Giải pháp hoàn thiện chính sách chuyển đổi số cho nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế
Solutions to the improvement of digital transformation policies and mechanisms for the economy during
the international integration process 118

HOÀNG MẠNH DŨNG - NGUYỄN VĂN ÚT - TRƯƠNG VĂN TIẾN

So sánh sự thực hiện Bộ chỉ số PCI mới tại Vùng Duyên hải Nam Trung bộ với Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam
Analyzing the implementation of the new Provincial Competitiveness Index in the South-central Coast
and the Southern Key Economic Region 124

NGUYEN HOANG NAM

Impacts of the perceived value on the satisfaction of customer when they consume safe vegetables in Hanoi
Tác động của yếu tố giá trị cảm nhận đến sự hài lòng của khách hàng khi tiêu thụ rau an toàn tại Hà Nội 132

NGUYỄN HỮU VƯỢNG

Kinh tế tuần hoàn - Định hướng phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam
Circular economy - The sustainable economic development orientation of Vietnam 137

TRẦN VĂN HÀO

Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực nhằm khai thác tiềm năng của tỉnh Nghệ An trong giai đoạn mới
Developing key agricultural products to exploit the potential and strengths of Nghe An province
in the new development phase 144

QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ**NGUYỄN THỊ NGỌC ANH - NGUYỄN THỊ ÁNH XUÂN - HUỲNH THANH NHÃ**

Ảnh hưởng phong cách lãnh đạo đến sự thỏa mãn công việc của người lao động
tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Cần Thơ
Impacts of the leadership style on the job satisfaction of employees working
for Can Tho Lottery State-owned Single-member Company Limited 148

NGUYỄN THU HÀ

Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học Mỏ - Địa chất của sinh viên
Analyzing factors affecting the decision of students to apply to Hanoi University of Mining and Geology155

TRẦN HOÀNG

Ảnh hưởng của chất lượng cuộc sống trong công việc đến sự gắn kết của người lao động với tổ chức
- Nghiên cứu tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế
Impacts of the quality of life on the employee engagement of staff: A case study of the Joint Stock Commercial Bank
for Investment and Development of Vietnam (BIDV) - Thua Thien Hue Branch162

LÊ NHƯ TÀI

Một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty Sơn Hải Âu
Some solutions to improve the human resource quality of Hai Au Paint Company168

PHẠM HỒNG QUÁCH - TRẦN HẬU NGỌC - NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG**- ĐỖ VIẾT TUẤN - NGUYỄN TIỀN HẢI - NGUYỄN QUỐC HUY**

Dịch vụ thẩm định giá công nghệ, xác định giá trị công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
và một số đề xuất nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ
Technology valuation services, evaluation of technology using state budge and some solutions
for the development of science and technology market174

LE NGOC THANG - HUYNH DO BAO CHAU - NGUYEN QUOC THO**- TRƯƠNG THANH VY - TRAN VIET YEN - HUYNH TUYET NHU**

Effect of Perceived Despotic Leadership on Creativity:
Mediating effect of Intrinsic motivation and Knowledge-sharing behavior
Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo chuyên quyền đến sự sáng tạo:
Tác động trung gian của động lực nội tại và hành vi chia sẻ tri thức181

VŨ XUÂN HÀ

Nghiên cứu ảnh hưởng của văn hóa tổ chức và sự hài lòng công việc đến sự gắn bó
của người lao động trong một tổ chức
A study on the impact of organizational culture and employee satisfaction on the employee engagement
in organizations and businesses190

PHẠM VĂN LƯƠNG

Nguyễn Văn Linh - Người tìm tòi, khảo nghiệm và kiến tạo công cuộc đổi mới đất nước
Former Party General Secretary Nguyễn Văn Linh - The arrchitect of Đổi Mới policy196

NGUYỄN THANH VÂN

Nghiên cứu sự hài lòng của người lao động tại Công ty May Liên doanh Plummy, Hà Nội
A study on the employee satisfaction at Plummy Hanoi Garment Joint Venture Company202

HOÀNG MẠNH DŨNG - DƯƠNG QUỐC HOÀNG - NGUYỄN VŨ MẠNH

Xác định thứ tự ưu tiên cần cải tiến đối với kiểm soát chất lượng trong chăn nuôi heo
tại huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
Determining the order of priorities for improving the quality control in hog farming
in Duong Minh Chau district, Tay Ninh province208

PHẠM THU HUYỀN

Tác động của đại dịch Covid-19 đến nguồn nhân lực ngành Du lịch Việt Nam và một số giải pháp phục hồi
Impacts of COVID-19 pandemic on the human resources of Vietnam's tourism industry
and some recovery solutions216

NGUYỄN QUỐC HUY - TRƯƠNG MINH HOÀNG - LÊ KHÁNH DUY - VŨ NGỌC TUYỀN**- NGUYỄN LÊ HUY - PHẠM QUANG THƯƠNG - VÕ QUỐC KHƯƠNG**

Nâng cao năng lực huy động vốn của các ngân hàng thương mại Việt Nam
Improving the capital mobilization capacity of commercial banks in Vietnam222

TRẦN THỊ MỸ HƯƠNG

Ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến phát triển bền vững của các doanh nghiệp Việt Nam
The impact of corporate culture on the sustainable development of Vietnamese enterprises228

TRƯƠNG THỊ THÚY VỊ

Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng hàng hiệu của giới trẻ
- Trường hợp nghiên cứu khu vực thành phố Buôn Ma Thuột
Factors affecting the youth's intention to use branded products
- Case study of young consumers living in Buon Ma Thuot city234

HỒ THỊ THU HỒNG - NGUYỄN GIA NINH	
Tác động của các yếu tố thể diện đến ý định mua hàng của người tiêu dùng đối với sản phẩm thương hiệu Nhật Bản tại thành phố Hồ Chí Minh	
Impact of face consciousness on consumers' purchase intention for Japanese goods in Ho Chi Minh City.....	240
Madony INSISIENGMAY	
Giải pháp thu hút khách du lịch quốc tế vào nước CHDCND Lào trong điều kiện Cộng đồng ASEAN được thành lập Solutions to support Lao PDR attract more international tourists in the context of the AEC's establishment	246
LÊ HỮU TOẢN	
Chính sách hỗ trợ thị trường tiêu thụ cho doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân: Liên hệ thực tiễn ở thành phố Hải Phòng	
Policies on supporting private enterprises to find customers: Case study of Hai Phong city.....	252
NGUYỄN THỊ GẤM	
Giải pháp phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trong các trường đại học Policy recommendations for the development of human resources in science and technology at universities	258
NGUYỄN VĂN BỔNG - LÊ THANH TIỆP	
Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Chi cục Thuế khu vực Bến Cát, tỉnh Bình Dương Solutions to improve the human resource quality of the Tax Department in Ben Cat area, Binh Duong province	263
NGUYỄN HỒNG GIANG - ĐOÀN HOÀNG LÂN	
Các yếu tố tác động đến động lực làm việc của công chức: Trường hợp nghiên cứu tại huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	
Factors impact the work motivation of civil servant: A case study of civil servants in Kien Hai district, Kien Giang province	270
KINH DOANH	
HOÀNG VĂN TRUNG - LÊ NGỌC HẢI	
Ảnh hưởng của công nghệ đến các phương thức bán hàng online Impacts of digital technologies on online sales methods.....	280
ĐẶNG THỊ THÙY DƯƠNG	
Sự cần thiết của dữ liệu lớn dành cho doanh nghiệp SMEs The important role of Big Data in the development of small and medium-sized enterprises.....	286
PHẠM THỊ MAI QUYỀN	
Ảnh hưởng và thực trạng phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới Việt Nam trong thương mại quốc tế The advantages and disadvantages of the cross-border e-commerce in Vietnam.....	292
TRƯƠNG HOÀNG HOA DUYÊN	
Yếu tố tác động đến niềm tin vào quảng cáo trên các nền tảng xã hội: Nghiên cứu tại thành phố Đà Nẵng Factors affecting the trust of customers in advertisement on social media platforms:	
A case study of customers living in Da Nang city	298
NGÔ THỊ MỸ HẠNH	
Không gian thương mại điện tử và sự tác động đến hành vi mua hàng trực tuyến xuyên biên giới của người tiêu dùng The growth of e-commerce sector and its impacts on the cross-border online purchasing behavior of consumers.....	304
TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM	
NGUYỄN QUANG MINH	
Nâng cao năng lực huy động vốn của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	
- Trường hợp 3 ngân hàng thương mại Việt Nam có giá trị thương hiệu cao năm 2022	
Increasing the capital mobilization capacity of Vietnamese joint stock commercial banks	
- Cases of three commercial banks with high brand value in 2022.....	310
NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG - ĐỖ THỊ HƯƠNG	
Phát triển ngân hàng số tại Việt Nam - Cơ hội và thách thức The digital banking development in Vietnam: Opportunities and challenges	316
HUỲNH VĂN NGUYỄN	
Giải pháp tăng cường công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	
Solutions for strengthening the corporate income tax management in Lap Vo district, Dong Thap province	322

TRẦN VƯƠNG THỊNH - BÀNH KHÁNH PHUNG

Yếu tố ảnh hưởng quyết định sử dụng ngân hàng điện tử của khách hàng cá nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh
Factors affecting the decision of individual customers living in Ho Chi Minh City to use e-banking services 328

NGUYỄN QUỐC ANH

Phát triển tín dụng khách hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại Việt Nam
Promoting the credit growth for individual customer sector of joint stock commercial banks in Vietnam 336

TRẦN VĂN BIÊN

Sự đánh đổi giữa mục tiêu tiếp cận cộng đồng và hiệu quả tài chính của các tổ chức tài chính vi mô
tại Việt Nam trong giai đoạn 2012-2020
The trade-off between outreach goals and financial performance of microfinance institutions
in Vietnam in the period 2012-2020 342

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**VŨ QUỐC THÔNG - LUU BẢO VY**

Các nhân tố ảnh hưởng đến việc sai sót trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
Factors affecting the financial statement errors of small and medium-sized enterprises in Tra Vinh province 348

CÔ THỊ DIỄM - LÊ HOÀNG PHÚC

Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
Factors affecting the effectiveness of the internal control system of enterprises in Tra Vinh province 354

VÕ THỊ HẢI AN - TRẦN THẾ NỮ

Kiểm soát chi phí dịch vụ tại đơn vị sự nghiệp ngành Y tế tự chủ tài chính:
Nghiên cứu tại Trung tâm dịch vụ y tế dự phòng - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương
Service cost control at non-business healthcare units operating under the financial autonomy mechanism:
Case study of the Preventive Medicine Center under the National Institute of Hygiene and Epidemiology 360

TRẦN THỊ PHƯƠNG LAN - TRẦN HỒNG VÂN

Các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
Factors affecting the application of management accounting in food processing enterprises located
in Ho Chi Minh City 366

PHẠM TRƯỜNG QUÂN - QUÁCH MINH NGỌC

Đại dịch Covid-19 và kiểm toán từ xa: Một số điều cần quan tâm
The Covid-19 pandemic and remote audit: Some considerations 372

BÙI THANH LONG - LÊ VĂN CỘP

Đại dịch Covid-19 và nhân tố ảnh hưởng đến kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp nhỏ và vừa
tại thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
The Covid-19 pandemic and factors affecting the income tax accounting of small and medium-sized enterprises
in Duyen Hai town, Tra Vinh province 379

DƯƠNG THỊ THÙY LIÊN

Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán của các công ty niêm yết tại Việt Nam
Factors affecting the quality of accounting information systems of listed companies in Vietnam 386

BÙI THANH LONG - NGUYỄN THỊ THÚY LIỄU

Các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán kỹ thuật số tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
Factors affecting the use of digital accounting at small and medium-sized enterprises in Tra Vinh province 392

DƯƠNG THỊ HUYỀN TRÂN

Ảnh hưởng của việc vận dụng kế toán quản trị đến năng lực cạnh tranh của các công ty niêm yết tại Việt Nam
Impacts of the implementation of management accounting on the competitiveness
of listed companies in Vietnam 398

MAI THANH HẰNG

Áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế ở các doanh nghiệp Việt Nam
trong quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu
Implementing International Financial Reporting Standards at Vietnamese enterprises during
the international economic integration process 404

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ BAN ĐÊM Ở VIỆT NAM

● LÊ CHÍ PHƯƠNG - LÊ THỊ TRÚC PHƯƠNG - NGUYỄN DANH NAM

TÓM TẮT:

Việt Nam hội tụ rất nhiều điều kiện để phát triển kinh tế ban đêm. Nhiều chuyên gia cho rằng, chưa có nghiên cứu chính thức nào xác định quy mô, cũng như tác động của “kinh tế ban đêm” đến hoạt động kinh tế của vùng. Phần lớn sản phẩm du lịch của Việt Nam chủ yếu chỉ tập trung từ 7 giờ sáng đến 17 giờ chiều. Tuy nhiên, sản phẩm thu được nhiều lợi nhuận nhất, là từ 18 giờ tối đến 6 giờ sáng ngày hôm sau đến nay vẫn không được phát triển. Bài viết tập trung phân tích những đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam gắn với kinh tế ban đêm. Đồng thời, nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển nền kinh tế ban đêm ở Việt Nam trong giai đoạn mới.

Từ khóa: kinh tế ban đêm, phát triển, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam hội tụ nhiều điều kiện để phát triển kinh tế ban đêm, với nền văn hóa nghệ thuật và ẩm thực đặc sắc, dân số trẻ, nhiều đô thị đang hội nhập sâu rộng. Tuy nhiên, cho đến nay, có rất ít nghiên cứu về kinh tế ban đêm và phát triển kinh tế ban đêm và coi nó như một bước đột phá trong phát triển kinh tế tại vùng Việt Nam. Các nghiên cứu mới chỉ tập trung vào các đặc điểm, biểu hiện của kinh tế ban đêm và chưa có cái nhìn tổng quát, khách quan về thực trạng phát triển kinh tế ban đêm cũng như tác động của nó đối với phát triển kinh tế của vùng. Các sản phẩm và dịch vụ được cung ứng vào ban đêm dừng lại ở góc độ các dịch vụ ăn uống, giải trí tại các phố đêm nổi tiếng như

Tạ Hiện (Hà Nội) hay Bùi Viện (Thành phố Hồ Chí Minh). Mặc dù các dịch vụ về đêm đã có dấu hiệu phát triển nhưng các hoạt động vui chơi, giải trí, tham quan phục vụ du khách vẫn còn khá khiêm tốn. Bên cạnh đó, các nhà hát truyền thống như Nhà hát Kịch Việt Nam, Nhà hát Múa rối nước Thăng Long và các hoạt động khác hầu hết diễn ra theo mùa hoặc vào các ngày lễ. Phân tích từ góc độ của kinh tế ban đêm, việc phát triển kinh tế đêm chưa được quy hoạch hợp lý nên chưa phát huy được hiệu quả. Cho đến nay vẫn chưa có một tổ hợp vui chơi giải trí về đêm quy mô và hấp dẫn khách du lịch.

Vì vậy, Việt Nam cần đánh giá sâu hơn về quy mô, tầm cỡ và tiềm năng phát triển kinh tế ban đêm toàn diện và tác động của nó đối với nền kinh tế.

Dựa trên những lợi thế phát triển hiện tại, để đưa ra tầm nhìn, quan điểm và lựa chọn hợp lý, chúng ta phải xác định được mô hình phát triển kinh tế ban đêm phù hợp với bối cảnh Việt Nam nói chung và bối cảnh của từng địa phương nói riêng. Một chính sách tổng thể không chỉ thu hút và cung cấp dịch vụ cho nhiều khách du lịch hơn mà còn góp phần giảm bớt gánh nặng mà các hộ kinh doanh và doanh nghiệp đang phải đối mặt. Qua đó cho thấy, phát triển kinh tế ban đêm cần có những chính sách đồng bộ, hoạch định tỉ mỉ, sự chấp hành nghiêm túc của người dân và sự nghiêm minh của những “người bảo vệ pháp luật”. Do đó, trên cơ sở kết quả nghiên cứu “Kinh tế ban đêm - bước đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam”, nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp, kiến nghị phù hợp nhằm đẩy mạnh phát triển nền kinh tế ban đêm tại Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới.

2. Cơ sở lý luận và thực tiễn

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm kinh tế ban đêm

Theo nghĩa rộng nhất, kinh tế ban đêm là tất cả các hoạt động xã hội, văn hóa và sản xuất diễn ra trong khung thời gian ban đêm (thường từ 06 giờ tối hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau) [1].

Theo nghĩa hẹp hơn, kinh tế ban đêm là tập hợp các hoạt động của nền kinh tế văn hóa diễn ra từ 06 giờ tối hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau, chủ yếu là các hoạt động và trải nghiệm mang tính giải trí chủ yếu tập trung vào lĩnh vực dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí; dịch vụ ăn uống; dịch vụ mua sắm và du lịch.

Theo quan điểm của tác giả, mặc dù có những khái niệm khác nhau về kinh tế ban đêm, nhưng có thể hiểu khái quát “kinh tế đêm là những hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí, ăn uống, mua sắm... nhằm trực tiếp phục vụ nhu cầu vật chất và tinh thần của người dân địa phương, khách du lịch và thường xuyên diễn ra từ khung giờ 6 giờ tối hôm trước cho đến 6 giờ sáng hôm sau”.

2.1.2. Lợi ích của kinh tế ban đêm

Thời gian đêm muộn là cách thức mới để thúc đẩy sự phát triển của thành phố sáng tạo: Có một mối quan hệ giữa ngành văn hóa và kinh tế ban

đêm vì các hoạt động tiêu dùng vẫn diễn ra vào ban đêm ở quy mô lớn và số lượng những người lao động sáng tạo làm việc ban đêm.

Đầu tư cho các hoạt động ban đêm có thể tạo ra nền kinh tế 24 giờ phát triển: Chiến lược kinh tế ban đêm có thể giúp thúc đẩy thương hiệu địa phương, thị hiếu vùng đa dạng và đặc biệt cả trên cả hai lĩnh vực văn hóa và các sản phẩm tiêu dùng địa phương.

Là cơ hội phát triển liền mạch hơn nữa giữa ban ngày và ban đêm thông qua các hoạt động được xuyên suốt hoặc giao thoa giữa ban ngày và ban đêm.

Xây dựng các chính sách, chiến lược cho nền kinh tế ban đêm để thành phố an toàn hơn thông qua các biện pháp chính sách nhằm giảm tội phạm và thu hút một bộ phận người dân vào thành phố vào ban đêm.

Thu hút hoạt động ban đêm để thúc đẩy sự hiểu biết tốt hơn về kinh tế ban ngày: việc lưu thông các sản phẩm văn hóa và trải nghiệm nhờ vào ngành công nghiệp sáng tạo như thời trang, nghệ thuật, âm nhạc được thúc đẩy qua các câu lạc bộ, phòng trưng bày, điểm âm nhạc và thời trang có thể thúc đẩy nền kinh tế nói chung.

2.2. Kinh nghiệm phát triển kinh tế đêm ở nước ngoài

Theo một nghiên cứu của Ernst & Young (E&Y), ở Anh, ngành công nghiệp về đêm đóng góp khoảng 6% GDP với quy mô xấp xỉ 66 tỷ bảng, tạo ra hơn 1,25 triệu việc làm [8]. Trong đó, riêng thành phố London chiếm khoảng 40% về quy mô, tương đương 26,4 tỷ bảng và tạo ra việc làm trực tiếp cho 723.000 lao động, bằng 1/8 tổng số lao động của Thành phố [9]. Tại Úc, quy mô nền kinh tế ban đêm Sydney hiện ước đạt 27,2 tỷ USD mỗi năm, tạo ra 234.000 việc làm. Nền kinh tế ban đêm ở Sydney được xem là yếu tố kinh tế có giá trị nhất tại Úc [5]. “Không ai đi ngủ ở Madrid” của Tây Ban Nha - nơi được mệnh danh là thành phố năng động nhất châu Âu với sự sôi động, lộng lẫy của các cửa tiệm luôn rộng mời vào ban đêm. Giải trí ban đêm ở Madrid không đơn thuần là cuồng say trong các điệu nhảy ở quán bar, mà còn là chìm trong

những buổi biểu diễn nghệ thuật, dạo chơi trên quảng trường hay ngắm nhìn vẻ lung linh của các công trình nổi tiếng khi lên đèn... Năm 2018 đã có 7,12 triệu lượt khách quốc tế tới Madrid, theo một báo cáo gần đây cho thấy, kinh tế ban đêm của Madrid đóng góp khoảng 25 tỷ EURO mỗi năm, tạo ra hàng trăm nghìn việc làm cho người lao động [2].

Là nền văn hóa có phần bảo thủ và đối mặt với sự khan hiếm lao động, nhưng Nhật Bản đang cho thấy sự quyết tâm phát triển kinh tế ban đêm, nhằm thúc đẩy du lịch và tăng trưởng kinh tế. Đất nước này đã chứng kiến sự tăng vọt của khách du lịch nước ngoài trong những năm gần đây, với 30 triệu du khách vào năm 2018, sau khi vượt qua ngưỡng 20 triệu lần đầu vào năm 2016. Tuy nhiên, chính phủ nước này còn đặt mục tiêu cao hơn, với 40 triệu du khách vào năm 2020, khi Tokyo đăng cai Thế vận hội mùa hè. Khi số lượng du khách nước ngoài tăng lên, chính phủ Nhật Bản cũng đặt mục tiêu cao hơn về chi tiêu của khách du lịch, dự kiến tạo ra 8.000 tỷ yên, tương đương khoảng 74 tỷ USD vào năm 2020. Con số này cao hơn gần 80% so với hiện tại [7].

Bắc Kinh (Trung Quốc) đứng thứ 6/10 thành phố đặt đồ ăn đêm nhiều nhất thế giới và sẽ tiếp tục khuyến khích các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi mở cửa muộn hơn vào ban đêm. Thành phố cũng cho biết sẽ tối ưu hóa các dịch vụ giao thông công cộng, quảng bá các nhà hàng đêm, ủng hộ việc kéo dài thời gian kinh doanh hướng tới mục tiêu đến năm 2022, hơn một nửa số cửa hàng tiện lợi sẽ hoạt động 24/24. Một số địa điểm tham quan nổi tiếng tại Bắc Kinh cũng bắt đầu kéo dài thời gian mở cửa thêm vài tiếng. Nhiều thành phố khác của Trung Quốc như Thượng Hải, Thiên Tân, Hồ Nam, Hà Bắc,... cũng lên kế hoạch tương tự để thúc đẩy kinh tế ban đêm. Thượng Hải đã ban hành các hướng dẫn để thúc đẩy ngành công nghiệp ban đêm bằng cách xây dựng một số khu vực giải trí từ 19h đến 6h. Thành phố này cũng đề cử hơn 10 "CEO về đêm" - những người có kinh nghiệm quản lý các doanh nghiệp hoạt động về đêm. Thiên Tân lên kế hoạch xây dựng sáu khu thương mại đêm, gồm đường phố kiểu Italy, phố ẩm thực, quảng trường, công viên cho các hoạt động giải trí. Chính

phủ Trung Quốc cũng có chính sách hỗ trợ tiền, giảm giá điện, nước... cho các nhà hàng hoạt động vào ban đêm đủ điều kiện... [6]

3. Thực tế phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam

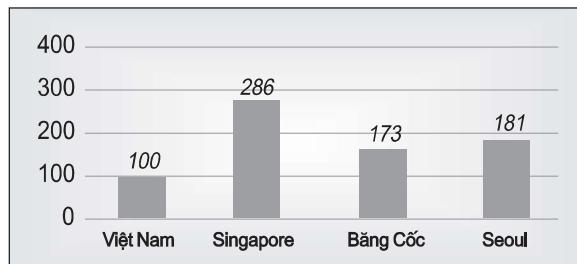
Trong khi các thành phố lớn trên thế giới thu về hàng tỷ USD từ việc phát triển kinh tế ban đêm gắn với du lịch thì ở Việt Nam, kinh tế ban đêm còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa có chiến lược bài bản. Vì vậy, Việt Nam cần xây dựng một chiến lược phát triển kinh tế đêm gắn liền với truyền thống văn hóa của người Á Đông, đặc biệt là người Đông Nam Á. Theo một số đánh giá, Việt Nam hội tụ rất nhiều điều kiện để phát triển kinh tế ban đêm, đặc biệt là tài nguyên du lịch. Các tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn rất đa dạng, phong phú như: các công trình kiến trúc, di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề truyền thống đang ngày càng trở thành điểm đến ưa thích cho du khách quốc tế. Việt Nam có nhiều tiềm năng văn hóa nghệ thuật, ẩm thực đặc sắc, quy mô dân số trẻ, mức độ hội nhập và toàn cầu hóa cao, thời tiết ban đêm tương đối dễ chịu, tình hình chính trị ổn định,... là những lý do tất yếu để kinh tế ban đêm ở Việt Nam phát triển, phù hợp với xu hướng chung của thế giới.

Theo số liệu của Tổng cục Du lịch, lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2019 đạt 16 triệu lượt khách [10]. Qua đó có thể thấy rằng, số lượt khách du lịch đến Việt Nam tăng mạnh nhưng doanh thu từ du lịch mang lại chưa tương xứng với con số đó. Tại các trung tâm du lịch nói chung và Hà Nội nói riêng, chi tiêu của du khách chủ yếu dành cho những dịch vụ thiết yếu như lưu trú, ăn uống, vận chuyển, tham quan ban ngày.

Ước tính của Sở Du lịch Hà Nội chi tiêu bình quân 1 lượt khách quốc tế mỗi ngày trung bình là 100 USD bao gồm chi phí thuê phòng, ăn uống, mua sắm và đi lại. So sánh với các thành phố du lịch khác trong khu vực Đông Nam Á, mức chi tiêu của khách du lịch tại Hà Nội khá thấp. Đối với khách quốc tế, nếu đến Hà Nội họ sẽ chi tiêu hơn 113 USD/ngày thì tại Singapore là 286 USD, Seoul (Hàn Quốc) là 181 USD, Bangkok (Thái Lan) là 173 USD. (Hình 1)

Hình 1: Mức chi tiêu của khách du lịch của Việt Nam so với các nước khác

Đơn vị tính: USD



Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Thực tế, Việt Nam đã có các khu chợ đêm hoặc phố ăn đêm, một số chuỗi cửa hàng tiện lợi mở cửa 24/24, những tuyến phố mang nét đặc trưng như Tạ Hiện (Hà Nội), hay Bùi Viện (TP. Hồ Chí Minh). Việt Nam còn có Bà Nà Hills ở Đà Nẵng có thể đón khách lúc nửa đêm và Vòng quay Mặt trời ở thành phố này có thể quay suốt đêm, cùng một số công viên giải trí; chợ nổi Cái Răng - nét văn hóa đặc trưng miền Tây sông nước; chợ đêm Đà Lạt - nét văn hóa vùng đất cao nguyên sẵn sàng phục vụ mọi du khách chưa ngủ.

Trên mọi miền đất nước, nhiều nơi vẫn còn tồn tại những nét văn hóa truyền thống của địa phương mang tính chất về đêm, góp phần tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, quảng bá và bảo tồn văn hóa nghệ thuật dân tộc, trong khi vẫn đảm bảo trật tự trị an và giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp.

Tuy nhiên, qua trao đổi với một số du khách nước ngoài đến Việt Nam, họ thường xem thời gian ban đêm tại các thành phố lớn là khoảng thời gian thú vị nhất khi ít xe cộ ồn ào, có thể ngắm cuộc sống về đêm tĩnh lặng. Mặt khác, rất nhiều khách du lịch đến nước ta không quen mùi giờ, do có lúc lệch đến 12 giờ mà bắt họ phải đi ngủ sớm, nhường chỗ cho sự im lặng của màn đêm thì thật là lãng phí.

Song không phải địa phương nào cũng khai thác được hiệu quả từ hoạt động kinh tế ban đêm. Tại TP. Hồ Chí Minh, cách đây gần 1 năm, phố Tây Bùi Viện đã được quy hoạch thành phố đi bộ. Khách Tây đến du lịch rất đông nhưng doanh thu của các hộ kinh doanh ở đây vẫn không tăng mạnh. Nguyên

nhân được xác định là do chưa có sản phẩm kinh doanh nào đặc biệt để níu chân du khách.

4. Một số giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế ban đêm của Việt Nam

Một là, thay đổi tư duy, tạo cơ chế đột phá phát triển kinh tế ban đêm: Thực tế cho thấy, chúng ta đang tập trung phát triển các sản phẩm du lịch trong khoảng thời gian từ 7 giờ sáng đến 17 giờ chiều, nhưng những sản phẩm này chỉ mang lại khoảng 30% doanh thu dịch vụ. Trong khi đó, các sản phẩm dịch vụ thu được nhiều tiền nhất là từ 18 giờ tối đến 6 giờ sáng, mang lại doanh thu khoảng 70% chúng ta lại chưa phát triển. Tác giả cho rằng không có sản phẩm ban đêm thì không có cách gì giữ chân được khách du lịch khi họ đến Việt Nam, không tạo thêm nguồn thu cho người dân địa phương, cũng như đóng góp ngân sách cho Nhà nước.

Chúng ta cần phải thay đổi nhận thức, quan điểm về việc phát triển các sản phẩm du lịch ban đêm sao cho hiệu quả. Chính phủ cần có chính sách đột phá, tạo cơ chế tốt để người dân mạnh dạn đầu tư, kinh tế ban đêm sẽ phát triển.

Hai là, cần tháo gỡ chính sách đối với các dịch vụ về đêm. Chính phủ cần sớm ban hành các chính sách về các dịch vụ, thời gian, quy định phát triển kinh tế ban đêm. Theo tác giả, ngành Du lịch và các địa phương trọng điểm du lịch cần có đề án chuyên đề về vấn đề này. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng cần tháo gỡ những chính sách bất cập làm hạn chế phát triển du lịch về đêm như quy định về giờ giấc kinh doanh. Ngoài ra, các Bộ, ngành, địa phương nên tổ chức, quy hoạch lại các khu vực du lịch, ưu tiên phát triển kinh tế ban đêm, cụ thể hóa chính sách phát triển kinh tế về đêm thì mong muốn mới trở thành thực tế được.

Ba là, các cơ quan quản lý nhà nước cần làm tốt khâu kiểm soát thay vì cấm đoán do khó quản lý. Ban ngày người dân đi làm việc, buổi tối là thời gian dành cho các nhu cầu tiêu dùng rất cao, không chỉ có du khách mà cả những người dân bình thường, đặc biệt là người dân sinh sống trong các đô thị. Cho nên, thúc đẩy các hoạt động vui chơi giải trí, mua sắm và sử dụng các dịch vụ khác vào ban đêm sẽ kích thích được nhu cầu tiêu dùng,

từ đó thu hút nhiều nhà đầu tư vào cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí, mua sắm, tăng nguồn lực cho du lịch, các công ty du lịch sẽ có nhiều phương án kéo dài thời gian lưu trú cho du khách, các chương trình du lịch dài ngày hơn. Nếu du khách lưu trú dài ngày hơn sẽ chi tiêu nhiều hơn. Và điều quan trọng là ngành Du lịch của Việt Nam kéo du khách nước ngoài quay lại.

Tuy nhiên, cũng cần phải có khung pháp lý đầy đủ về phát triển kinh tế ban đêm cho nước ta. Theo đó, khi phát triển hoạt động dịch vụ gì, thời gian, khu vực, người tham gia các lĩnh vực đó... phải đáp ứng tiêu chuẩn về tiếng ồn, ánh sáng, xa khu dân cư, bệnh viện, trường học, đồng thời tăng công tác quản lý nhà nước để tránh những biến tấu, tệ nạn phát sinh. Thực trạng phát triển kinh tế ban đêm ở các nước cho thấy có những biến tấu, nhưng họ cũng đã kiểm soát khá tốt. Vì vậy, các cơ quan quản lý không nên cấm đoán khi thấy khó quản lý những dịch vụ về đêm.

5. Kết luận

Theo các chuyên gia kinh tế, Việt Nam có nhiều lợi thế phát triển kinh tế ban đêm, như dân số trẻ, thích sinh sống tập trung tại các thành phố, bên cạnh những yếu tố văn hóa - nghệ thuật và ẩm thực đặc sắc, mức độ hội nhập và toàn cầu hóa cao; thời tiết ban đêm dễ chịu. Do đó, hầu hết thành phố lớn đều có những tiềm lực phát triển kinh tế ban đêm theo những hướng khác nhau. Quan trọng là cần

phải thay đổi lại quan điểm mới giải quyết được vấn đề thu hút du khách.

Để làm được điều đó, việc phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam cần sự đầu tư bài bản và chính sách đồng bộ hơn, bao gồm các khu vực riêng, được quy hoạch dài hạn và phát triển hạ tầng điện, nước và có kết nối giao thông công cộng, hệ thống quy định pháp lý và mạng lưới quản lý dịch vụ an ninh, an toàn; các sản phẩm dịch vụ ngày càng đa dạng và tiện ích cao từ nhiều ngành ẩm thực, nghệ thuật và giải trí đạt các yêu cầu cao về chất lượng... Việc kích thích tiêu dùng ban đêm sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư vào cơ sở vui chơi, giải trí, mua sắm,... Từ đó, các công ty du lịch sẽ có nhiều phương án kéo dài thời gian lưu trú cho du khách, các chương trình du lịch dài ngày hơn. Du khách ở lại dài ngày hơn sẽ chi tiêu nhiều hơn, được thụ hưởng và trải nghiệm nhiều hơn. Nếu làm tốt, chắc chắn các khu kinh tế ban đêm sẽ vừa là động lực kinh tế, vừa là động lực văn hóa tại các thành phố, địa phương và khu vực, giúp tăng việc làm và thu nhập cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, tăng công suất hữu dụng và giúp cả giảm áp lực cho các cơ sở hạ tầng thương mại dịch vụ, giao thông vận tải.

Với những đột phá về nhận thức và cách nghĩ, cách làm mới, kỳ vọng kinh tế ban đêm sẽ là bước đột phá cho phát triển các ngành Dịch vụ thương mại và Du lịch của Việt Nam, đáp ứng nhu cầu của cả du khách trong nước và quốc tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Andreina Seijas (2018), *A guide to managing your night time economy*, Sound Diplomacy, London.
2. Ingenium Research Pty Ltd (2018), *Measuring the Australian Night Time Economy, 2016-17*.
3. James Farrer (2018), *Nightlife and Night-time Economy in Urban China*.
4. Nguyễn Minh Phong (2019), “Kinh tế ban đêm - Động lực mới phát triển kinh tế”, www.thegioivietnam.org.vn.
5. Philip Kolvin (2016), *Manifesto for the night time economy*.
6. Tom Gill (2016), *Exploring the impact of the night time economy on a London borough*.
7. Tổng cục Du lịch (2019), Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2019, truy cập tại <https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/30149>.